

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 417/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----*&-----

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 515/2018/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 09 năm 2018, giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh Mai Ngọc T, sinh năm 1991

ĐKKHKT: Tổ X phường B, quận L, Hà Nội.

Trú tại: Số Y ngõ Z phố T, phường L, quận L, Hà Nội.

*** Bị đơn:** Chị Trần Quỳnh Hương, sinh năm 1994

ĐKKHKT: Tổ X phường B, quận L, Hà Nội.

Trú tại: Số M ngõ N phố B, phường B, quận L, Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014

Căn cứ Pháp lệnh về án phí, lệ phí Toà án

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của các đương sự lập ngày 03 tháng 10 năm 2018

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Mai Ngọc T và chị Trần Quỳnh H

2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về những điểm sau:

2.1. Về con chung: Anh T và chị H đều xác nhận có 02 con chung là: Mai Ngọc Bảo T1, sinh ngày 04/07/2014 và Mai Trần Bảo N, sinh ngày 29/07/2016.

Khi ly hôn hai bên thoả thuận, anh T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Bảo N, chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Bảo T1, thời gian kể từ tháng 10/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không bên nào phải đóng góp phí tổn cho bên kia.

Anh T và chị H đều có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản, nhà ở chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

2.3 Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

3/. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Mai Ngọc Th chịu cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí HNGĐST và được hoàn lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000747 ngày 07/09/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

4/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Long Biên
- Chi cục THADS quận Long Biên
- UBND phường B
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
Thẩm Phán

TRẦN TỰ HIẾU